TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 268 /2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 30 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 256/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14/12/2020. Giữa:

Nguyên đơn:**Chị Lê Thị Quỳnh Tr**, sinh ngày 06-7- 1991.

ĐKHKTT: Thôn Phúc Đ, xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ chỗ ở: Thôn Nội Th, xã An V, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: **Anh Tạ Văn Q,** sinh ngày 06-12-1992.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 1, thôn Phúc Đ, xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57 Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Lê Thị Quỳnh Tr** với anh **Tạ Văn Q**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Tr và anh Q có 1 con chung là cháu Tạ Gia Kh, sinh ngày 17/11/2016, hiện nay cháu đang ở với chị Tr. Khi Ly hôn chị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Kh đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác.

Anh Q có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*. Chị Tr không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q cho đến khi có Quyết định khác.

-*Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị T và anh Q không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Lê Thị Quỳnh Tr tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0011345 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Trả lại chị Tr số tiền tạm ứng án phí còn thừa là:150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
-Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành